

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC Ở CỰC NAM TRUNG BỘ

CHU ĐÌNH LỘC*

Vấn đề căn cứ là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng và chiến tranh, là một nội dung quan trọng trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Nhờ có đường lối xây dựng căn cứ, quân và dân ta đã chủ động, tích cực xây dựng và củng cố căn cứ, huy động và sử dụng sức mạnh toàn dân, bảo đảm nguồn cung cấp sức người, sức của cũng như động viên tinh thần cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi. Kế thừa những bài học lịch sử, quá trình xây dựng và bảo vệ căn cứ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cực Nam Trung Bộ để lại một số kinh nghiệm quý:

1. *Xây dựng, củng cố căn cứ kháng chiến chống Pháp thành hệ thống căn cứ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.*

Do điều kiện khách quan của cực Nam Trung Bộ rất đa dạng về địa hình rừng núi chiếm phần lớn diện tích, có thể liên hoàn; vùng đồng bằng nhỏ hẹp, nơi lực lượng lớn của địch chiếm đóng. Các căn cứ kháng chiến ở rừng núi được xây dựng dựa vào lợi thế địa lý tự nhiên, những dãy núi cao, có nhiều hang động hiểm trở, có thể “che bộ đội, vây quân thù”. Nhiều căn cứ kháng chiến đứng ở giáp

vùng ranh giữa các tỉnh, các quận, những nơi địch tương đối sơ hở như Bác Ái, Anh Dũng (Ninh Thuận), Lê Hồng Phong, Nam Sơn (Bình Thuận), Khánh Sơn (Khánh Hòa), Cát Tiên (Lâm Đồng), Krông Nô, Chư Yang Sin (Đắk Lắk), Nâm Nung (Quảng Đức), v.v.. Nơi đây trở thành chỗ đứng chân vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, vừa là một yếu tố quyết định thắng lợi ở cực Nam Trung Bộ, vừa là sự quán triệt và thực hiện sáng tạo chủ trương chiến lược của Trung ương¹. Ngoài các căn cứ ở rừng núi, quân và dân ta đã xây dựng được các căn cứ ở địa bàn đồng bằng, ven biển và cả căn cứ ở hải đảo, các căn cứ ven đô thị.

Các căn cứ kháng chiến ở đây được xây dựng có quy mô vừa và nhỏ, nhưng được xây dựng toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò căn cứ kháng chiến, các lực lượng kháng chiến luôn đề cao tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính. Để bảo vệ căn cứ kháng chiến, quân và dân phải dựa vào thế rừng núi hiểm trở, vận dụng kinh nghiệm đấu tranh, giữ buôn làng của đồng bào dân tộc, nhiều sáng kiến được áp dụng như “bẫy đá”, “hầm chông”,... Ngoài các căn cứ “chính”, quân và dân còn xây dựng các căn cứ “phụ”, đó là những vùng sâu, núi cao hiểm trở,

* Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang

tương đối an toàn để ẩn nấp khi địch càn quét ráo riết. Những căn cứ ven biển lại có cách xây dựng và bảo vệ sáng tạo, phù hợp với địa hình đất cát và biển, như dựa vào những đồi cát, rừng núi ven biển, làm hầm trong dân, trên ghe thuyền, dựa vào ngư dân để xây dựng và bảo vệ. Để xây dựng và bảo vệ căn cứ phải chủ động đánh địch từ xa, chủ yếu là đánh giao thông và các căn cứ, đồn bốt của địch.

Các căn cứ kháng chiến ở cực Nam Trung Bộ luôn có sự điều chỉnh về địa bàn, quy mô và tính chất phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn chống chiến tranh của địch và phù hợp với sự điều chỉnh chiến lược của Trung ương. Trong giai đoạn đầu kháng chiến, căn cứ kháng chiến của Liên tỉnh 3 đóng ở Núi Ông, miền núi Tánh Linh (Bình Thuận); khi thành lập Khu VI, căn cứ đóng ở thượng nguồn sông Krông Nô (Đắk Lắk). Tháng 10-1963, căn cứ của Khu VI chuyển về thượng nguồn sông Đồng Nai, bãi Cát Tiên (Lâm Đồng), sau đó về Nam Sơn, Tánh Linh (Bình Thuận). Nhiều căn cứ của tỉnh, huyện cũng được điều chỉnh cho phù hợp với chiến trường như căn cứ Ái - Vĩnh - Sơn, căn cứ Bác Ái, căn cứ Lê Hồng Phong... Sự điều chỉnh đã phát huy được lợi thế của các điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của từng vùng, miền, kịp thời đáp ứng với yêu cầu của cuộc kháng chiến ở địa phương.

2. Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể kháng chiến; Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, căn cứ kháng chiến nào có tổ chức đảng, chính quyền và

đoàn thể mạnh, nơi ấy huy động sức người, sức của cho kháng chiến càng nhiều. Vì vậy, xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể ở căn cứ là yếu tố hết sức quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển lớn mạnh của căn cứ kháng chiến.

- Xây dựng các tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng tình đoàn kết chiến đấu và vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng trong chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương là điểm nổi bật trong xây dựng căn cứ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cực Nam Trung Bộ. Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cùng quân và dân đã tự lực, tự cường vượt lên gian khổ, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, có tinh thần đấu tranh xây dựng tổ chức Đảng thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động ở căn cứ kháng chiến.

- Công tác xây dựng chính quyền của nhân dân ở các căn cứ kháng chiến là yếu tố quan trọng. Từ những ngày đầu giải phóng, thành lập căn cứ, chính quyền tự chủ của nhân dân các địa phương cũng được thành lập, Ủy ban tự trị khu căn cứ được đại hội nhân dân bầu trực tiếp, như Ủy ban tự trị khu căn cứ 50 (Tây Khánh, Bắc Ninh) do đại hội Kinh - Chiêm - Thượng bầu ra; Ủy ban tự quản các huyện, xã cũng được thành lập đầu năm 1961, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Các căn cứ kháng chiến khi được hình thành, tùy theo quy mô, chính quyền của nhân dân được thành lập. Có căn cứ thành

lập được chính quyền từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã, thôn như căn cứ Bắc Ái (Ninh Thuận), Nam Sơn, Lê Hồng Phong (Bình Thuận); Chính quyền nhân dân đã phát huy vai trò trong tổ chức sản xuất, chiến đấu bảo vệ căn cứ, huy động lực lượng tham gia dân công và tham gia lực lượng vũ trang.

- Các tổ chức đoàn thể cũng được chú trọng xây dựng. Với thắng lợi của Phong trào Đồng khởi, ngày 20 - 12 - 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Từ đó, ở các vùng căn cứ, tổ chức Mặt trận dân tộc giải phóng và các tổ chức đoàn thể xã hội các cấp cũng lần lượt được thành lập. Các căn cứ đều thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên giải phóng, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, v.v.. Các tổ chức đoàn thể có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, vận động nhân dân thực hiện các nghĩa vụ đối với cách mạng như đóng thuế, tham gia phong trào tòng quân và đi dân công.

- Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nhờ giải quyết đúng vấn đề đoàn kết dân tộc, nên chỉ trong một thời gian ngắn, từ giữa năm 1959 đến năm 1961, ta đã giành lại đồng bào dân tộc, mở rộng căn cứ, xây dựng và bảo vệ các căn cứ kháng chiến và hành lang chiến lược Bắc - Nam trên địa bàn. Trong quá trình kháng chiến, khối đoàn kết dân tộc luôn luôn được giữ vững, động viên tối đa khả năng của đồng bào các dân tộc tham gia kháng chiến. Nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc. Ngay từ đầu năm 1961, các cấp ủy Đảng đã xây dựng,

đề bạt được một số cán bộ Đảng, cán bộ lực lượng vũ trang và cán bộ Mặt trận là người dân tộc. Đến cuối năm 1964, hầu hết từ tỉnh đến xã đều có cán bộ là người dân tộc.

3. *Xây dựng căn cứ kháng chiến vững mạnh toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội.*

Căn cứ kháng chiến ở cực Nam Trung Bộ đứng chân trên địa bàn mật độ dân cư thấp, có nhiều biến động, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, thiên nhiên khắc nghiệt. Trong khi đó, quân địch ở đây rất mạnh, chống phá quyết liệt vùng căn cứ, hòng tiêu diệt tận gốc lực lượng kháng chiến của ta. Vì vậy, các căn cứ kháng chiến vừa tổ chức đánh địch, vừa tự lực, tự cường xây dựng căn cứ kháng chiến vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội.

- Về mặt chính trị, đã quán triệt phương châm trước hết phải dựa vào sự giác ngộ cách mạng, sự nhất trí về chính trị, tinh thần của nhân dân, dựa vào sự vững chắc của các tổ chức chính trị của quần chúng cách mạng². Với đặc điểm tình hình nhân dân các dân tộc ở cực Nam Trung Bộ, xây dựng chính trị là yếu tố quan trọng hàng đầu trong xây dựng căn cứ. Bằng tuyên truyền, giáo dục chính trị, bằng chính sách dân tộc đúng đắn, đã thuyết phục được đồng bào các dân tộc đi theo Đảng, theo kháng chiến, tuyệt đối tin tưởng cách mạng, khẳng định quyền làm chủ núi rừng, xây dựng cuộc sống mới.

- Xây dựng về mặt quân sự với nhiệm vụ quan trọng là bảo vệ và phát triển căn cứ. Xây dựng lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương vùng, huyện đủ sức làm nòng cốt

đánh địch và bảo vệ căn cứ. Năm 1964, số lượng dân quân du kích tại căn cứ kháng chiến ở miền núi đã tăng lên khá nhiều, chiếm tỷ lệ 1/7 số dân. Tỷ lệ này ngày càng tăng cao hơn (ở Bắc Ái năm 1967, lực lượng dân quân du kích đã có 3.040 người, chiếm tỷ lệ 31,1% dân số...). Đặc biệt, số lượng đảng viên, đoàn viên ở căn cứ kháng chiến đã tham gia lực lượng vũ trang khá đông, bảo đảm vai trò nòng cốt. Năm 1968, ở căn cứ miền núi của tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận, đảng viên chiếm 1/3 trong số du kích và hầu hết đoàn viên đều tham gia du kích³.

Các lực lượng du kích và bộ đội địa phương luôn giữ vai trò nòng cốt cùng toàn dân đánh địch bảo vệ căn cứ. Những cuộc càn của Mỹ - ngụy vào các khu căn cứ Anh Dũng, Bắc Ái, Lê Hồng Phong, Bắc Bảo Lộc... luôn bị dân quân du kích và bộ đội địa phương đánh trả quyết liệt. Lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương không những đánh địch bảo vệ dân, bảo vệ sản xuất, mà còn tham gia tiến công địch. Trên các tuyến quốc lộ 1, quốc lộ 11, quốc lộ 20 ở Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng, thường xuyên có du kích và bộ đội địa phương của các khu căn cứ lần ra hoạt động, độc lập tác chiến đánh địch, phá hoại giao thông, phá ấp chiến lược, hoặc phối hợp với bộ đội tỉnh, Khu tiến công địch. Dân quân, du kích và bộ đội địa phương đã bắn rơi nhiều máy bay địch, hạn chế thiệt hại do không quân địch gây ra. Du kích Bắc Ái, du kích Cà Dòn (Di Linh), du kích xã 5, Lộc Bắc (Bảo Lộc), v.v.. có nhiều thành

tích bắn máy bay địch. Điển hình như du kích và bộ đội Bắc Ái⁴.

Các căn cứ đã tiến hành quân sự hóa toàn dân, phát huy sức mạnh của toàn dân đánh giặc. Trong tình hình căn cứ kháng chiến ở miền núi đất rộng, dân thưa, lực lượng vũ trang địa phương nhỏ bé, quân sự hóa toàn dân và xây dựng buôn làng chiến đấu vững chắc đủ sức đánh địch, nhằm phát huy được cao nhất sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương ở căn cứ kháng chiến, góp phần giữ vững và phát huy tác dụng căn cứ kháng chiến tại chỗ.

- Xây dựng về mặt kinh tế để tăng cường khả năng tự cung, tự cấp, đáp ứng những nhu cầu về sinh hoạt và chiến đấu của nhân dân và lực lượng vũ trang. Các căn cứ kháng chiến ở cực Nam Trung Bộ rất khó khăn về kinh tế, sức sản xuất thấp kém, chủ yếu là canh tác rừng rẫy với kỹ thuật lạc hậu, các sản vật tự nhiên hạn chế, trong khi địch lại luôn đánh phá và bao vây kinh tế. Xây dựng kinh tế chẳng những tạo nguồn tiềm lực tại chỗ, mà còn bồi dưỡng sức dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc. Tập trung đẩy mạnh sản xuất tự túc, ra sức sản xuất lương thực, làm cho đồng bào đủ ăn, tránh được nạn đói, đồng thời cũng đảm bảo một phần lương thực cho các lực lượng kháng chiến. Các căn cứ mở rộng giao lưu hàng hoá giữa vùng ta và vùng địch tạm chiếm, khai thác được các nguồn hàng từ vùng địch, giải quyết nhu yếu phẩm cho đời sống của nhân dân và lực lượng kháng chiến như muối ăn, vải mặc, thuốc chữa bệnh,... Ngoài ra, còn động viên được sự đóng góp tiền của của nhân dân

trong vùng địch tạm chiếm cho cuộc kháng chiến qua các căn cứ du kích và căn cứ lõm ở đồng bằng và đô thị. Từ năm 1966 trở đi, đến vụ thu hoạch mùa, tổ chức thu mua lúa với quy mô lớn ở đồng bằng ven căn cứ kháng chiến của các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận,... Chính nhờ kiên trì tổ chức và giữ các mối quan hệ kinh tế với vùng địch tạm chiếm, mà ta có thể bổ sung và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất tự cấp, tự túc ở căn cứ, bảo đảm được những yêu cầu cần thiết cho đời sống của nhân dân và giải quyết một phần quan trọng nhiệm vụ hậu cần tại chỗ cho các lực lượng vũ trang.

- Xây dựng về văn hóa, xã hội cũng là nội dung quan trọng nhằm xây dựng một nền văn hóa mới tiến bộ, lối sống lành mạnh, lạc quan để động viên nhân dân và lực lượng vũ trang hăng hái sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Xây dựng về văn hóa, xã hội trong vùng căn cứ kháng chiến ở cực Nam Trung Bộ được tập trung vào việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Mặt trận dân tộc giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nâng cao trình độ hiểu biết về chính trị và giác ngộ cách mạng trong lực lượng vũ trang và toàn dân, đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, chia rẽ dân tộc của kẻ thù.

Nâng cao trình độ văn hóa cho quần chúng nhân dân, trước hết là xóa nạn mù chữ, đồng thời tổ chức nhiều lớp bổ túc văn hóa, từng bước nâng cao văn hóa trong nhân dân. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở các vùng căn cứ kháng chiến được coi trọng. Mạng lưới y tế được thiết lập

ở nhiều cấp, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương. Ngành y tế đã khai thác các nguồn dược liệu sẵn có trong các vùng căn cứ kháng chiến để tạo thêm điều kiện cứu chữa thương binh và bệnh nhân. Xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ các phong tục, tập quán cổ hủ lạc hậu, mê tín dị đoan. Đồng thời, các căn cứ kháng chiến bước đầu đã có những chính sách quan tâm chăm sóc đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ. Việc giải quyết các vấn đề xã hội ở căn cứ kháng chiến chủ yếu dựa vào sự đóng góp và tinh thần đoàn kết tương trợ nhau của nhân dân.

Quá trình xây dựng và bảo vệ căn cứ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cực Nam Trung Bộ đã để lại những kinh nghiệm có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Trong đó, đặc biệt là kinh nghiệm xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt chính sách dân tộc, xây dựng căn cứ “lòng dân” trong đồng bào dân tộc là yếu tố bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

1, 3. Phòng Tổng kết chiến tranh Khu VI thuộc Ban Tổng kết chiến tranh B2: *Báo cáo tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường Khu VI (cực Nam Trung Bộ - Nam Tây Nguyên, tập 2)*. Tài liệu lưu tại Viện LSQS Việt Nam, tr.122, 122

2. Võ Nguyên Giáp: *Bài giảng về Đường lối quân sự của Đảng*, Viện Khoa học quân sự, H, 1974, tr.241

4. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận: *Ninh Thuận 30 năm chiến tranh giải phóng*, NXB QĐND, H, 2000, T.2, tr. 102.